

BỘ VĂN HÓA - THÔNG TIN

BỘ VĂN HÓA - THÔNG TIN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 89/2006/QĐ-BVHTT

Hà Nội, ngày 07 tháng 11 năm 2006

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy chế xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ
của Bộ Văn hóa - Thông tin**

BỘ TRƯỞNG BỘ VĂN HÓA - THÔNG TIN

Căn cứ Nghị định số 81/2002/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 201/2004/NĐ-CP ngày 10 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về ban hành Quy chế quản lý hoạt động khoa học xã hội và nhân văn;

Căn cứ Nghị định số 63/2003/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa - Thông tin;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này "Quy chế xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ của Bộ Văn hóa - Thông tin".

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Đình Quang Ngữ

BỘ VĂN HÓA - THÔNG TIN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ
XÁC ĐỊNH NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỦA BỘ VĂN HÓA - THÔNG TIN
(Ban hành kèm theo Quyết định số 89/2006/QĐ-BVHTT
ngày 07 tháng 11 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

Quy chế này quy định việc xác định các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ được sử dụng bằng nguồn vốn ngân sách sự nghiệp khoa học của Bộ Văn hóa - Thông tin để công bố tuyển chọn hoặc giao trực tiếp thực hiện trong năm kế hoạch.

Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Văn hóa - Thông tin và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Nội dung nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ

1. Nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ (sau đây gọi tắt là nhiệm vụ khoa học và công nghệ) là những vấn đề khoa học và công nghệ thuộc lĩnh vực văn hóa - thông tin cần được giải quyết, được tổ chức thực hiện dưới hình thức đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ (sau đây gọi tắt là đề tài), dự án khoa học và công nghệ cấp Bộ (sau đây gọi tắt là dự án), chương trình khoa học và công nghệ cấp Bộ (sau đây gọi tắt là chương trình).

2. Đề tài có nội dung chủ yếu nghiên cứu về một chủ đề khoa học và công nghệ trong lĩnh vực văn hóa - thông tin, bao gồm các đề tài nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, đề tài khoa học xã hội và nhân văn. Đề tài có thể độc lập hoặc thuộc dự án, chương trình.

3. Dự án có nội dung chủ yếu tiến hành các hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, ứng dụng công nghệ; áp dụng, thử nghiệm các giải pháp, phương pháp, mô hình quản lý về lĩnh vực văn hóa - thông tin. Dự án bao gồm một nhóm các đề tài, dự án sản xuất thử nghiệm (sau đây gọi tắt là dự án SXTN). Dự án có thể độc lập hoặc thuộc chương trình.

4. Chương trình bao gồm một nhóm các đề tài, dự án, được tập hợp theo một mục đích xác định nhằm thực hiện mục tiêu phát triển khoa học và công nghệ cụ thể mang tính tổng quát hoặc ứng dụng đem lại hiệu quả cao trong thực tiễn thuộc ngành văn hóa - thông tin.

Điều 3. Các nguồn hình thành nhiệm vụ khoa học và công nghệ

1. Lãnh đạo Bộ Văn hóa - Thông tin yêu cầu tổ chức nghiên cứu đề tài, dự án, chương trình theo kế hoạch hàng năm hoặc đột xuất.

2. Đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ của các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Văn hóa - Thông tin và của tổ chức, cá nhân có liên quan.

3. Đề xuất từ các nội dung hợp tác quốc tế.

Điều 4. Căn cứ để đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ

1. Định hướng nghiên cứu khoa học và công nghệ ưu tiên, các nhiệm vụ khoa học và công nghệ chủ yếu của Nhà nước;

2. Chiến lược phát triển văn hóa, chiến lược phát triển thông tin; kế hoạch phát triển khoa học và công nghệ năm năm và hàng năm của Bộ Văn hóa - Thông tin.

Điều 5. Yêu cầu đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ

1. Phù hợp với các căn cứ đã nêu tại Điều 4 Quy chế này. Nội dung các đề tài thuộc dự án hoặc đề tài, dự án thuộc chương trình phải phù hợp với mục tiêu nghiên cứu của dự án, chương trình;

2. Mục tiêu và nội dung nghiên cứu không trùng lặp với bất cứ đề tài, dự án, chương trình nào đã và đang thực hiện; mục tiêu và nội dung nghiên cứu của đề tài hoặc dự án độc lập không thuộc phạm vi nghiên cứu của các dự án hoặc chương trình;

3. Có giá trị khoa học và công nghệ, có tính sáng tạo, tính tiên tiến và tính khả thi;

4. Kết quả nghiên cứu của đề tài, dự án phải trực tiếp hoặc gián tiếp góp phần giải quyết những vấn đề cấp thiết đặt ra từ thực tiễn hoạt động văn hóa - thông tin, có tác dụng thúc đẩy sự phát triển khoa học và công nghệ của ngành văn hóa - thông tin;

5. Đối với dự án SXTN phải được thị trường chấp nhận hoặc có thị trường tiêu thụ sản phẩm của dự án; kinh phí thực hiện dự án SXTN chủ yếu do các tổ chức chủ trì dự án SXTN đảm nhiệm, mức hỗ trợ từ ngân sách sự nghiệp khoa học không quá 30% tổng mức đầu tư mới cần thiết để thực hiện dự án SXTN (không tính trang thiết bị, nhà xưởng đã có, tính vào tổng mức kinh phí); phải có xuất xứ từ một trong ba nguồn sau:

5.1. Kết quả của các đề tài thuộc lĩnh vực văn hóa - thông tin đã được Hội đồng khoa học công nghệ đánh giá, nghiệm thu và kiến nghị ứng dụng;

5.2. Sáng chế, giải pháp hữu ích, sản phẩm khoa học thuộc lĩnh vực văn hóa - thông tin được giải thưởng khoa học công nghệ;

5.3. Kết quả khoa học công nghệ từ nước ngoài thuộc lĩnh vực văn hóa - thông tin đã được các tổ chức có thẩm quyền thẩm định công nhận.

Điều 6. Tiêu chí xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ

1. Tiêu chí chung:

1.1. Phù hợp với mục tiêu và định hướng ưu tiên phát triển khoa học và công nghệ từng thời kỳ của ngành văn hóa - thông tin; phù hợp với mục tiêu và định hướng ưu tiên trong kế hoạch thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và công nghệ năm năm và hàng năm của Bộ Văn hóa - Thông tin;

1.2. Có tác động trực tiếp đến sự phát triển ngành văn hóa - thông tin, và các lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc ngành văn hóa - thông tin;

1.3. Kết quả nghiên cứu của đề tài thuộc dự án hoặc đề tài, dự án thuộc chương trình phải góp phần giải quyết những nội dung xác định để đạt được những mục tiêu đặt ra của dự án hoặc chương trình.

2. Tiêu chí xác định đề tài:

2.1. Các tiêu chí tại khoản 1 Điều này;

2.2. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn

2.2.1. Ý nghĩa khoa học: Có tính mới, sáng tạo về khoa học và công nghệ;

2.2.2. Ý nghĩa thực tiễn: Trực tiếp hoặc góp phần giải quyết vấn đề cấp bách về lý luận và thực tiễn thuộc lĩnh vực văn hóa - thông tin; đáp ứng nhu cầu phát triển của ngành văn hóa - thông tin; tạo tiền đề cho việc ra đời những sản phẩm văn hóa có chất lượng cao, đồng thời vẫn gìn giữ và phát huy bản sắc văn hóa của dân tộc Việt Nam.

2.3. Tính khả thi:

2.3.1. Phù hợp với năng lực khoa học và công nghệ hiện có của ngành, của đất nước về trình độ cán bộ khoa học và công nghệ, trang thiết bị, nhà xưởng và thời gian thực hiện;

2.3.2. Có khả năng huy động nguồn lực trong và ngoài nước để đáp ứng nhu cầu thực hiện đề tài;

2.3.3. Có địa chỉ sử dụng kết quả nghiên cứu.

3. Tiêu chí xác định dự án

3.1. Các tiêu chí tại khoản 1 Điều này;

3.2. Các tiêu chí tại khoản 2 Điều này cho các đề tài thuộc dự án;

3.3. Tiêu chí xác định dự án SXTN

3.3.1. Yêu cầu về công nghệ:

+ Thể hiện sự ổn định và tin cậy của công nghệ; chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật thể hiện tính hiệu quả kinh tế; có khả năng thay thế công nghệ nhập khẩu từ nước ngoài; đảm bảo chỉ tiêu về an toàn sức khỏe và môi trường;

+ Thể hiện được tính mới, tính tiên tiến so với công nghệ đang có trong ngành văn hóa - thông tin và ở Việt Nam;

+ Có tác động nâng cao trình độ công nghệ của ngành, lĩnh vực sản xuất sản phẩm văn hóa - thông tin khi được ứng dụng rộng rãi.

3.3.2. Khả năng về thị trường:

+ Các ngành kinh tế, xã hội thuộc phạm vi quản lý của Bộ Văn hóa - Thông tin có nhu cầu đối với sản phẩm dự án;

+ Sản phẩm của dự án có khả năng cạnh tranh về chất lượng, giá cả với sản phẩm cùng loại trên thị trường, thay thế sản phẩm nhập khẩu từ nước ngoài; sản phẩm của dự án có khả năng xuất khẩu.

3.3.3. Hiệu quả kinh tế - xã hội:

+ Sản phẩm của dự án có tác động đến sự phát triển văn hóa - thông tin, tạo ngành nghề mới, tạo thêm việc làm và thu nhập cho cộng đồng;

+ Sản phẩm của dự án không gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người và môi trường sinh thái.

3.3.4. Tính khả thi:

+ Phù hợp với năng lực khoa học và công nghệ của các tổ chức chủ trì dự án và trong nước về trình độ cán bộ khoa học và công nghệ, trang thiết bị, nhà xưởng, thời gian thực hiện;

+ Có khả năng huy động nguồn lực từ các nguồn khác nhau đáp ứng nhu cầu thực hiện dự án sản xuất thử nghiệm; có khả năng liên kết với cơ sở sản xuất, tổ chức khoa học và công nghệ khác để thực hiện dự án;

+ Có thị trường tiêu thụ sản phẩm (có phương án liên kết tiêu thụ, chuyên giao, thương mại hóa các sản phẩm của dự án).

4. Tiêu chí xác định chương trình

4.1. Các tiêu chí tại khoản 1 Điều này;

4.2. Các tiêu chí tại khoản 2, khoản 3 Điều này cho các đề tài, dự án thuộc chương trình.

Chương II

XÁC ĐỊNH NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Điều 7. Trách nhiệm của cơ quan quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ

1. Vụ Kế hoạch - Tài chính là cơ quan quản lý nhà nước về công tác nghiên cứu khoa học và công nghệ của Bộ Văn hóa - Thông tin có chức năng tham mưu giúp Bộ trưởng tổ chức thực hiện việc xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ của Bộ.

2. Vụ Kế hoạch - Tài chính có trách nhiệm xây dựng Danh mục sơ bộ nhiệm vụ khoa học và công nghệ, đề xuất việc thành lập và cử các chuyên viên làm thư ký hành chính cho các Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

Điều 8. Xây dựng Danh mục sơ bộ nhiệm vụ khoa học và công nghệ

1. Đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ

1.1. Hàng năm, trên cơ sở căn cứ nêu tại Điều 4 Quy chế này, Bộ Văn hóa - Thông tin thông báo và thu nhận các đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ của các cơ quan, đơn vị, cá nhân thuộc Bộ dưới hình thức các đề tài, dự án, chương trình trước ngày 30 tháng 6 của năm trước năm kế hoạch (các tổ chức khoa học và công nghệ, các cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ không thuộc Bộ phải đề xuất thông qua cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Văn hóa - Thông tin);

1.2. Thông tin đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ được ghi theo mẫu Phiếu đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ (Phụ lục số 1a, Phụ lục số 1b).

2. Từ các nguồn hình thành nhiệm vụ khoa học và công nghệ quy định tại Điều 3 và căn cứ theo các quy định tại Điều 5 của Quy chế này, Vụ Kế hoạch - Tài chính tập hợp và phân loại đề tài, dự án, chương trình theo nhóm lĩnh vực văn hóa - thông tin để đưa vào biểu Danh mục sơ bộ nhiệm vụ khoa học và công nghệ (Phụ lục số 2).

Điều 9. Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ

1. Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin quyết định thành lập Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ (sau đây gọi tắt là Hội đồng) trên cơ sở đề xuất của Vụ Kế hoạch - Tài chính. Các Hội đồng được thành lập theo từng nhóm lĩnh vực văn hóa - thông tin để tư vấn trong việc xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

2. Thành phần Hội đồng

Hội đồng có từ 7 đến 13 người gồm Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các thành viên

khác. Thành viên của Hội đồng phải là các chuyên gia có uy tín, khách quan, có trình độ chuyên môn phù hợp và am hiểu sâu trong lĩnh vực khoa học và công nghệ được giao tư vấn. Các thành viên gồm:

- 1/2 là đại diện các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Văn hóa - Thông tin;
- 1/2 là các nhà nghiên cứu khoa học và công nghệ có liên quan.

Thư ký hành chính giúp việc Hội đồng là chuyên viên của Vụ Kế hoạch - Tài chính.

3. Nhiệm vụ của Hội đồng là phân tích, đánh giá, kiến nghị sơ bộ về mục tiêu, nội dung và kết quả dự kiến của chương trình, dự án, đề tài.

4. Kinh phí cho hoạt động của Hội đồng lấy từ kinh phí sự nghiệp khoa học.

Điều 10. Phương thức, nội dung và kết quả làm việc của Hội đồng

1. Nguyên tắc làm việc của Hội đồng

1.1. Hội đồng làm việc theo nguyên tắc dân chủ. Các thành viên Hội đồng thảo luận công khai về nhiệm vụ được giao tư vấn. Các thành viên Hội đồng chịu trách nhiệm về ý kiến tư vấn của mình và không tiết lộ về các thông tin làm việc của Hội đồng.

1.2. Phiên họp của Hội đồng phải có mặt ít nhất 2/3 số thành viên của Hội đồng (ý kiến bằng văn bản của thành viên vắng mặt chỉ có giá trị tham khảo).

1.3. Chủ tịch Hội đồng chủ trì các phiên họp Hội đồng. Trong trường hợp Chủ tịch Hội đồng vắng mặt thì ủy quyền cho Phó Chủ tịch Hội đồng chủ trì phiên họp Hội đồng.

1.4. Tài liệu làm việc của Hội đồng được gửi đến các thành viên Hội đồng ít nhất 3 ngày trước phiên họp Hội đồng.

2. Nội dung và kết quả phiên họp của Hội đồng

2.1. Hội đồng xem xét, phân tích từng đề tài, dự án, chương trình trong Danh mục sơ bộ nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo các tiêu chí nêu tại Điều 6 Quy chế này.

2.2. Hội đồng thảo luận về những đề tài, dự án, chương trình có đủ tiêu chuẩn

cần nghiên cứu giải quyết ở cấp Bộ để đề nghị cho phép thực hiện và đề nghị không thực hiện đối với những đề tài, dự án, chương trình không đủ tiêu chuẩn.

2.3. Thành viên Hội đồng đánh giá từng đề tài, dự án, chương trình theo mẫu phiếu quy định (Phụ lục số 3). Phiếu hợp lệ là những phiếu đánh dấu vào 1 trong 2 cột ("đề nghị thực hiện" hoặc "đề nghị không thực hiện") tương ứng ghi trên phiếu.

2.4. Hội đồng bầu Ban kiểm phiếu. Ban kiểm phiếu gồm 03 thành viên trong đó có 01 Trưởng ban. Kết quả kiểm phiếu được tổng hợp theo biểu mẫu (Phụ lục số 4).

2.5. Những đề tài, dự án, chương trình được Hội đồng "đề nghị thực hiện" phải được ít nhất 2/3 số thành viên Hội đồng có mặt đồng ý kiến nghị và số thành viên này bảo đảm không ít hơn 1/2 tổng số thành viên Hội đồng.

2.6. Hội đồng trao đổi, thảo luận, bổ sung hoặc sửa đổi những chi tiết liên quan đến tên, mục tiêu, nội dung, sản phẩm dự kiến cho từng đề tài, dự án, chương trình đã được Hội đồng nhất trí "đề nghị thực hiện".

2.7. Trường hợp cần thiết Hội đồng sẽ xếp thứ tự ưu tiên của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

2.8. Biên bản họp Hội đồng được lập kèm theo Danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã được Hội đồng thông qua (Phụ lục số 5).

2.9. Hội đồng gửi Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin Biên bản làm việc của Hội đồng kèm theo Danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ kiến nghị Bộ trưởng xem xét phê duyệt.

Điều 11. Phê duyệt Danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ

Căn cứ kết quả làm việc của Hội đồng, Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin phê duyệt Danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ để giao trực tiếp hoặc thông báo tuyển chọn.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Tổ chức thực hiện

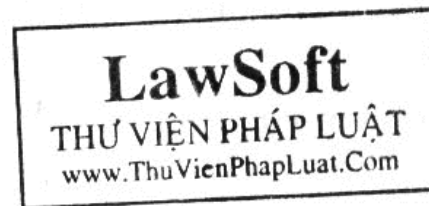
09691084
Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com
LawSoft *

1. Vụ Kế hoạch - Tài chính có trách nhiệm hướng dẫn và kiểm tra thực hiện Quy chế này.

2. Trong quá trình thực hiện Quy chế, nếu có vấn đề cần bổ sung, sửa đổi, các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan báo cáo về Bộ Văn hóa - Thông tin (Vụ Kế hoạch - Tài chính) để tổng hợp, trình Bộ trưởng xem xét, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Đình Quang Ngữ



PHỤ LỤC SỐ 1A**Mẫu Phiếu đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 89/2006/QĐ-BVHTT ngày 07/11/2006
của Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin)

**PHIẾU ĐỀ XUẤT NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ
CÔNG NGHỆ CẤP BỘ NĂM 200...**
(DƯỚI HÌNH THỨC ĐỀ TÀI, DỰ ÁN, CHƯƠNG TRÌNH)

1. Tên nhiệm vụ:
2. Giải thích về tính cấp thiết (tại sao phải nghiên cứu giải quyết ở cấp Bộ: quan trọng, cấp bách - tác động to lớn đến phát triển khoa học công nghệ của ngành văn hóa - thông tin, phát triển kinh tế - xã hội của đất nước ?...)
3. Mục tiêu của nhiệm vụ
4. Nội dung chủ yếu của nhiệm vụ
5. Thời gian thực hiện
6. Dự kiến sản phẩm của nhiệm vụ
7. Dự kiến hiệu quả (tác động của kết quả nghiên cứu đối với việc xây dựng đường lối, pháp luật, chính sách; đối với phát triển kinh tế - xã hội;...)*
8. Khả năng và địa chỉ áp dụng
9. Nhu cầu kinh phí để thực hiện

Đơn vị/cá nhân đề xuất đề tài

(Họ, tên và chữ ký - đóng dấu đối với trường hợp đề xuất của Đơn vị)

* Đối với đề tài khoa học công nghệ không phải kê khai mục này.

PHỤ LỤC SỐ 1B

Mẫu Phiếu đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 89/2006/QĐ-BVHTT ngày 07/11/2006 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin)

PHIẾU ĐỀ XUẤT NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ NĂM 200.. (DƯỚI HÌNH THỨC DỰ ÁN SXTN)

1. Tên dự án SXTN

2. Xuất xứ của dự án:

Nêu rõ một trong các nguồn sau:

- Kết quả đã được đánh giá nghiệm thu của Đề tài KHCN cấp...
- Sáng chế, giải pháp hữu ích, sản phẩm khoa học được giải thưởng KHCN...
- Kết quả KHCN từ nước ngoài (tên nước; tên cơ quan, tổ chức có kết quả KHCN..)

3. Giải trình về tính cấp thiết (sự phù hợp với hướng công nghệ ưu tiên thuộc ngành văn hóa - thông tin; tạo công nghệ và sản phẩm chuyển giao được cho sản xuất; ý nghĩa kinh tế - xã hội của dự án SXTN;....).

4. Mục tiêu của dự án

5. Sản phẩm và chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật chủ yếu

6. Về thị trường tiêu thụ sản phẩm và địa chỉ áp dụng

7. Nhu cầu kinh phí để thực hiện:

Tổng số: ... triệu đồng, trong đó:

- Kinh phí của tổ chức chủ trì thực hiện dự án: ... triệu đồng
- Hỗ trợ từ ngân sách SNKH: ... triệu đồng

8. Khả năng thu hồi kinh phí (hoàn trả ngân sách SNKH): triệu đồng
(bằng ... % kinh phí hỗ trợ từ ngân sách SNKH)

Đơn vị/cá nhân đề xuất đề tài

(Họ, tên và chữ ký - đóng dấu đối với trường hợp đề xuất của Đơn vị)



09691884

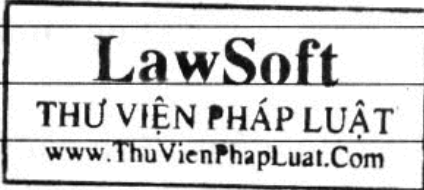
PHỤ LỤC SỐ 2

Mẫu Danh mục sơ bộ nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 89/2006/QĐ-BVHTT ngày 07/11/2006 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin)

DANH MỤC SƠ BỘ NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ NĂM 200..
(Thuộc lĩnh vực

TT	Tên đề tài, dự án, chương trình	Tóm tắt sơ bộ mục tiêu, nội dung, sản phẩm dự kiến (*)	Ghi chú
1	2	3	4
I	Đề tài độc lập		
1			
2			
...			
II	Dự án độc lập		
1			
2			
...			
III	Chương trình		
1	Chương trình 1:.....		
1.1	Đề tài thuộc chương trình		
1.1.1			
1.1.2			
....			
1.2	Dự án thuộc chương trình		
1.2.1			
1.2.2			
...			
2	Chương trình 2:		
...			



09691884

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

(*) Đối với các dự án SXTN cần nêu thêm chỉ tiêu KT-KT

PHỤ LỤC SỐ 3**Mẫu Phiếu đánh giá đề nghị thực hiện nhiệm vụ khoa học
và công nghệ cấp Bộ**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 89/2006/QĐ-BVHTT ngày 07/11/2006
của Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin)

BỘ VĂN HÓA - THÔNG TIN**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****HỘI ĐỒNG TƯ VẤN XÁC ĐỊNH****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ****CÔNG NGHỆ CẤP BỘ***Hà Nội, ngày tháng năm 2006***PHIẾU ĐÁNH GIÁ****ĐỀ NGHỊ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ
CÔNG NGHỆ CẤP BỘ NĂM****(Thuộc lĩnh vực**)

Tên Thành viên Hội đồng đánh giá:

TT	Tên đề tài, dự án, chương trình	Đề nghị thực hiện	Đề nghị không thực hiện	Kiến nghị khác của Thành viên Hội đồng về đề tài, dự án, chương trình
1	2	3	4	5
I	Đề tài độc lập			
1				
2				
...				
II	Dự án độc lập			
1				
2				
...				
III	Chương trình			
1	Chương trình 1:.....			

TT	Tên đề tài, dự án, chương trình	Đề nghị thực hiện	Đề nghị không thực hiện	Kiến nghị khác của Thành viên Hội đồng về đề tài, dự án, chương trình
1	2	3	4	5
1.1	Đề tài thuộc chương trình			
1.1.1				
1.1.2				
....				
1.2	Dự án thuộc chương trình			
1.2.1				
1.2.2				
...				
2	Chương trình 2:			
...				

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG

(Họ, tên và chữ ký)

PHỤ LỤC SỐ 4**Mẫu Biên bản kiểm phiếu đánh giá đề nghị thực hiện nhiệm vụ
khoa học và công nghệ cấp Bộ**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 89/2006/QĐ-BVHTT ngày 07/11/2006
của Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin)

BỘ VĂN HÓA - THÔNG TIN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**HỘI ĐỒNG TƯ VẤN XÁC ĐỊNH
NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ
CÔNG NGHỆ CẤP BỘ**

Hà Nội, ngày tháng năm 2006

**BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU
ĐÁNH GIÁ ĐỀ NGHỊ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ
CÔNG NGHỆ CẤP BỘ NĂM**
(Thuộc lĩnh vực))

1. Họ và tên các Thành viên Ban kiểm phiếu:

- Trưởng Ban:
- Các ủy viên: 1.....
2.....

2. Số phiếu phát ra:

3. Số phiếu thu về:

4. Số phiếu hợp lệ:

5. Kết quả bỏ phiếu:

TT	Tên Đề tài, Dự án, Chương trình	Tổng hợp số phiếu đánh giá của các Thành viên Hội đồng		
		Đề nghị thực hiện	Đề nghị không thực hiện	Kết luận
1	2	3	4	5
I	Đề tài độc lập			
1				
2				

TT	Tên Đề tài, Dự án, Chương trình	Tổng hợp số phiếu đánh giá của các Thành viên Hội đồng		
		Đề nghị thực hiện	Đề nghị không thực hiện	Kết luận
1	2	3	4	5
...				
II	Dự án độc lập			
1				
2				
...				
III	Chương trình			
1	Chương trình 1:.....			
1.1	Đề tài thuộc chương trình			
1.1.1				
1.1.2				
....				
1.2	Dự án thuộc chương trình			
1.2.1				
1.2.2				
...				
2	Chương trình 2:			
...				

Trưởng Ban kiểm phiếu
(Họ, tên và chữ ký)

Các thành viên Ban kiểm phiếu
(Họ, tên và chữ ký)

PHỤ LỤC SỐ 5**Mẫu Biên bản họp Hội đồng tư vấn xác định danh mục
nhiệm vụ khoa học và công nghệ**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 89/2006/QĐ-BVHTT ngày 07/11/2006
của Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin)

BỘ VĂN HÓA - THÔNG TIN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỘI ĐỒNG TƯ VẤN XÁC ĐỊNH

NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ

CÔNG NGHỆ CẤP BỘ

Hà Nội, ngày tháng năm 2006

**BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG TƯ VẤN
XÁC ĐỊNH NHIỆM VỤ KH & CN CẤP BỘ
THUỘC LĨNH VỰC ... NĂM**

A. Những thông tin chung:

1. Quyết định thành lập Hội đồng: Số .../QĐ-BVHTT ngày .../.../200.. của Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin.

2. Địa điểm và thời gian họp Hội đồng

....., ngày ... / ... / 200 ... và

....., ngày ... / ... / 200...

3. Số thành viên có mặt trên tổng số thành viên: /

Vắng mặt: người, gồm các thành viên:

4. Khách mời tham dự Hội đồng:

TT	Họ và tên	Đơn vị công tác
.....		
.....		

B. Nội dung và kết quả làm việc của Hội đồng

1. Lựa chọn nhiệm vụ khoa học và công nghệ đề nghị thực hiện

a) Hội đồng thảo luận

Hội đồng đã xem xét, phân tích Danh mục sơ bộ nhiệm vụ khoa học và công nghệ do Bộ Văn hóa - Thông tin cung cấp theo những tiêu chí xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ (quy định tại Điều 6 của Quy chế xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ của Bộ Văn hóa - Thông tin ban hành kèm theo Quyết định số 89/2006/QĐ-BVHTT ngày 07/11/2006 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin).

Hội đồng đã thảo luận về những nhiệm vụ khoa học và công nghệ đủ tiêu chuẩn cần nghiên cứu giải quyết ở cấp Bộ để đề nghị cho thực hiện và những nhiệm vụ khoa học và công nghệ không đủ tiêu chuẩn, không đề nghị thực hiện.

b) Hội đồng bầu Ban kiểm phiếu và bỏ phiếu

Ban kiểm phiếu gồm 3 thành viên Hội đồng:

- Trưởng ban:
- Ủy viên: 1.
- 2.....

Hội đồng đã bỏ phiếu về những nhiệm vụ khoa học và công nghệ “đề nghị thực hiện” và về những nhiệm vụ khoa học và công nghệ “đề nghị không thực hiện”. Kết quả kiểm phiếu được trình bày trong Biên bản kiểm phiếu gửi kèm theo.

2. Thống nhất tên, tóm tắt sơ bộ mục tiêu, nội dung và sản phẩm dự kiến của từng nhiệm vụ

Căn cứ kết quả kiểm phiếu Hội đồng đã thảo luận về việc sửa đổi, bổ sung hoặc chính xác hóa tên, đối tượng nghiên cứu, mục tiêu, nội dung cơ bản cần đạt và sản phẩm dự kiến cho từng nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã được “đề nghị thực hiện” (đối với dự án SXTN, Hội đồng còn thảo luận kỹ về các sản phẩm của dự án với các chỉ tiêu KT-KT cần đạt).

3. Kết quả làm việc và kiến nghị của Hội đồng

Dưới đây là Danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ năm 200... đã được Hội đồng nhất trí tán thành:

09691884

TT	Tên đề tài, dự án, chương trình	Tóm tắt sơ bộ mục tiêu, nội dung, sản phẩm dự kiến	Các chỉ tiêu KT-KT cần đạt(*)
1	2	3	4
I	Đề tài độc lập		
....			
II	Dự án độc lập		
...			
III	Chương trình		
...			

(*) Đối với đề tài: có thể nêu chỉ tiêu KT-KT (có thể không nêu)
 Đối với dự án SXTN: phải nêu được những chỉ tiêu KT-KT cần đạt.

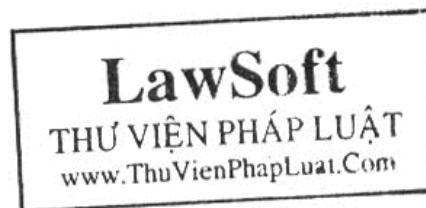
Hội đồng đề nghị Bộ Văn hóa - Thông tin xem xét và phê duyệt.

THƯ KÝ

(Họ, tên và chữ ký)

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

(Họ, tên và chữ ký)



Văn phòng Chính phủ xuất bản
 Điện thoại: 04.8233947; 04.8231182
 Fax: 08044517
 Email: congbaovpcp@cpt.gov.vn
 In tại Xí nghiệp Bản đồ 1 - Bộ Quốc phòng

Giá: 10.000 đồng